

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ - PT

Ngày: 05/6/2018

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Văn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Ngô Xuân Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Công, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLPT – HNGĐ ngày 15/3/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/HNGĐ – ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2018/QĐ-PT ngày 10/4/2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 31/10/2015 tại UBND phường V,

thành phố B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với gia đình anh T ngay. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, Hạnh phúc. Đến đầu tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh T cùng với mẹ chồng chị thường xuyên chửi bới chị. Đến ngày 02/11/2017, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống li thân từ đó đến nay và không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 08/8/2016, hiện cháu đang ở với chị. Nếu được ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Phía bị đơn là Phạm Văn T trình bày: Anh thừa nhận việc kết hôn và cuộc sống ban đầu của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh xác định là do có đôi lần chị H đi làm về muộn, do con chung còn nhỏ, nên anh có gọi điện cho chị H nhưng không nghe máy, khi về anh có hỏi thì chị giận dữ. Đến chiều ngày 26/9/2017, chị H đã tự ý đem con bỏ nhà đi mà không nói gì với anh và mẹ anh. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 08/8/2016, hiện cháu đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Do yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên việc giải quyết về con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 06/02/2018, chị Nguyễn Thị H kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn; chị H nuôi con chung là cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 08/8/2016 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H nuôi con chung là cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 08/8/2016 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận trên.

Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H nuôi con chung là cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 08/8/2016 và không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

## 2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tổng cộng 600.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo các Biên lai thu số AA/2017/0000527 ngày 23/11/2017 và AA/2017/0000664 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Văn**